



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 11 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm Medlatec số 16 – Bắc Giang, Bắc Ninh

Medical Laboratory: Laboratory Medlatec No. 16 – Bac Giang, Bac Ninh

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Medlatec Việt Nam

Organization: Medlatec Viet Nam Co., Ltd

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Representative: Vũ Thị Bích Ngọc
Vu Thi Bich Ngoc

Số hiệu/ Code: Vilas Med 155

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /11/2025 đến ngày /11/2030

Địa chỉ/ Address: Số 142B đường Đào Sư Tích, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh/ 142B Dao Su Tich street, Bac Giang Ward, Bac Ninh province

Địa điểm/Location: Số 142B đường Đào Sư Tích, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh/ 142B Dao Su Tich street, Bac Giang Ward, Bac Ninh province

Điện thoại/ Tel: 0963396212

Email: ngoc.vuthibich@medlatec.com

Website: www.medlatec.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 155

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

TT	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh/ huyết tương <i>Serum/ plasma (heparine)</i>	Định lượng ALT <i>Determination of ALT</i>	Động học enzym/ <i>Enzym kinetics</i>	MEDBG/XN.QTKT.HS.01 (2025) (Cobas C501)
2.		Định lượng AST <i>Determination of AST</i>		MEDBG/XN.QTKT.HS.02 (2025) (Cobas C501)
3.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu/ <i>Enzymatic Colormetric</i>	MEDBG/XN.QTKT.HS.03 (2025) (Cobas C501)
4.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym – Hexokinase <i>Enzyme kinetic with Hexokinase</i>	MEDBG/XN.QTKT.HS.04 (2025) (Cobas C501)
5.		Định lượng Triglyceride <i>Determination of Triglyceride</i>	Enzym so màu/ <i>Enzymatic Colormetric</i>	MEDBG/XN.QTKT.HS.05 (2025) (Cobas C501)
6.		Định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>	Động học enzym/ <i>Enzym kinetics</i>	MEDBG/XN.QTKT.HS.06 (2025) (Cobas C501)

Ghi chú/ Note:

- MEDBG/XN.QTKT.HS...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp PXN cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/It is mandatory for the Department of hematology and blood tranfusion medicine that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.